

Bản án số: 01/2019/DS-ST
Ngày: 09/01/2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

- Thư ký phiên tòa: Ông **TRẦN MINH CƯỜNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 443/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **ĐINH THỊ H**, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **LÊ THỊ KIM T**, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã C, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 16/11/2018 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị H trình bày:

Chị T có tham gia một dây hụi do bà H làm đầu thảo. Cụ thể: Dây hụi 10.000.000đ, mở ngày 10/9/2016 âm lịch, một tháng mở hụi một kỳ, có 26 phần, chị T tham gia một phần, hụi mãn vào ngày 10/9/2018 âm lịch. Tại kỳ khai hụi thứ ba, chị T trúng thăm hốt hụi số tiền 195.400.000đ. Sau khi hốt hụi, chị T đóng hụi chết đến tháng 01/2018 âm lịch thì ngưng. Hiện các kỳ hụi đều đã đến hạn tổng số tiền là 80.000.000đ. Nay bà H yêu cầu chị T phải có trách nhiệm trả một lần số tiền hụi còn thiếu tổng cộng 80.000.000đ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo tờ tự khai không ghi ngày, tháng, năm và lời khai tại Tòa, bị đơn chị Lê Thị Kim T trình bày:

Thừa nhận chị có tham gia dây hụi do bà H làm đầu thảo và thống nhất còn thiếu lại tiền nợ hụi tổng cộng là 80.000.000đ như bà H đã trình bày. Nay chị cũng đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ đến hết số tiền 80.000.000đ do hoàn cảnh hiện tại gặp khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn tại Tòa thì các đương sự đều trình bày thống nhất là bị đơn có tham gia đây hội nêu trên do nguyên đơn làm đầu thảo và đến kỳ hội thứ ba bị đơn đã trúng thăm hốt hội nhưng sau đó bị đơn đã không đóng hội chết đầy đủ cho nguyên đơn. Cho nên, căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định hợp đồng góp hội giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật.

[2] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, bị đơn đã thừa nhận có tham gia, hốt hội và thống nhất trả lại tiền nợ hội còn thiếu là 80.000.000đ cho nguyên đơn nhưng lại cho rằng hiện tại không có đủ khả năng nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ đến hết nợ hội là vi phạm Điều 471 Bộ luật dân sự và Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hội, biêu, phường. Đồng thời, ý kiến xin trả dần của bị đơn cũng không được phía nguyên đơn đồng ý. Từ đó, buộc bị đơn chị Lê Thị Kim T phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Đinh Thị H 80.000.000đ tiền nợ hội còn thiếu là có căn cứ.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hội, biêu, phường và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H.

Buộc chị Lê Thị Kim T phải có trách nhiệm trả cho bà Đinh Thị H số tiền hội 80.000.000đ.

Kể từ ngày bà Đinh Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Lê Thị Kim T chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Chị Lê Thị Kim T phải chịu 4.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Đinh Thị H số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 09515 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM

